TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 501/2022/HS-ST
Ngày: 28/12/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Khắc Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Huỳnh Tiến Dũng

2/ Bà Nguyễn Thị Hương

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Vi Thị Lan – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Việt Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án Nhân dân thành phố Thủ Đức, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 455/2022/TLST-HS ngày 24/11/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 530/QĐXXST-HS ngày 08/12/2022 đối với bị cáo:

Phan Thị Thùy T; Sinh năm 1988; Nơi sinh: tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: A đường B, Phường C, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên Chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Thế Đ và bà Đinh Thị C; Tiền án: không; Tiền sự: không; Tạm giam, tạm giữ từ ngày: 19/8/2022 9 (có mặt).

Người bị hại:

- Anh Nguyễn Tấn N, sinh năm 1987

Địa chỉ: A đường B, khu phố C, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

- Anh Nguyễn Huỳnh Phi B, sinh năm 1998

Địa chỉ: A đường B, khu phố C, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Thị Thùy T nảy sinh ý định lấy trộm tài sản của người khác bán lấy tiền. Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 17/8/2022, lợi dụng các anh Nguyễn Tấn Nhân, sinh năm 1987 và anh Nguyễn Huỳnh Phi Bảo, sinh năm 1998 ở chung dãy nhà trọ tại địa chỉ số 130/11A, đường Hiệp Bình, khu phố 8, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức không có trong phòng nên T từ phòng trọ của T đi vào phòng anh Nhân, anh Bảo để tìm tài sản lấy trộm. Khi vào phòng, T thấy 01 con heo đất bên trong có tiền đang để trên bàn làm việc nên tiến lại lấy được 3.600.000 đồng và đặt con heo đất ở lại vị trí cũ rồi đi về phòng của T nghỉ. Số tiền trên T mang đi trả nợ hết cho một người (chưa xác định lai lịch). Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 18/8/2022, T đi qua phòng của anh Nhân, anh Bảo. T phát hiện anh Nhân và anh Bảo đang ngủ nên T tiếp tục đi vào lấy trộm của anh Nhân 01 máy tính bảng hiệu Ipad 4 màu trắng 32Gb, của anh Bảo 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro max màu đen, loại 64Gb và số tiền 456.000 đồng rồi mang về cất giấu trong phòng của T. Khoảng 05 giờ 00 phút cùng ngày, anh Nhân và anh Bảo phát hiện thấy mất trộm tài sản nên đã trình báo Công an phường Hiệp Bình Chánh. Qua truy xét nghi vấn nên đã kiểm tra phòng trọ của T thu giữa số tiền 456.000 đồng và 01 máy tính bảng hiệu Ipad 4 màu trắng 32Gb, của anh Bảo 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro max màu đen, loại 64Gb nên đưa T cùng vật chứng về làm việc.

Tại Cơ quan Điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Phan Thị Thùy T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Bản kết luận định giá về tài sản số 72 ngày 23/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố Thủ Đức kết luận: 01 máy tính bảng hiệu Ipad 4 màu trắng 32Gb, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro max màu đen, loại 64Gb có tổng trị giá là 17.966.000 đồng.

Vật chứng của vụ án:

- Số tiền: 3.600.000 đồng không thu hồi được.

- Số tiền 456.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro max màu đen, loại 64Gb, thu tại phòng trọ của Phan Thị Thùy T. Ngày 30/8/2022, Công an thành phố Thủ Đức ra quyết định trả lại cho anh Bảo là chủ sở hữu.

- 01 máy tính bảng hiệu Ipad 4 màu trắng 32Gb. Ngày 30/8/2022, Công an thành phố Thủ Đức ra quyết định trả lại cho anh Nhân là chủ sở hữu.

Trách nhiệm dân sự: Chị Đinh Thị Chín là mẹ ruột của bị cáo đã bồi thường số tiền 3.600.000 đồng cho anh Nhân. Anh Nhân và anh Bảo nhận lại tài sản nên không yêu cầu gì.

Tại bản Cáo trạng số 425/CT – VKS ngày 22/11/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đã truy tố bị cáo Phan Thị Thùy T về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Thủ Đức phát biểu ý kiến giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội: "*Trộm cắp tài sản*" đồng thời đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm b, h, s khoản 1 Điều 51; Điểm g, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Phan Thị Thùy T từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù. Đề nghị xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự theo quy định.

Bị cáo không tranh luận, thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng. Lời sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Từ ngày 17/8/2022 đến ngày 18/8/2022, Phan Thị Thùy T đã 02 lần thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt số tiền 3.600.000 đồng và 01 máy tính bảng hiệu Ipad 4 màu trắng 32Gb; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro max màu đen, loại 64Gb có tổng trị giá 17.960.000 đồng của anh Nguyễn Tấn Nhân và anh Nguyễn Huỳnh Phi Bảo tại nhà trọ số 130/11A, đường Hiệp Bình, khu phố 8, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị phát hiện.

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác có giá trị nêu trên mà bị cáo thực hiện đã thỏa mãn đầy đủ các yếu tố cấu thành tội: "*Trộm cắp tài sản*" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp xâm phạm đến khách thể là quyền sở hữu hợp pháp đối với tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ nên cần xử phạt bị cáo một hình phạt nghiêm mới đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có hai lần thực hiện hành vi phạm tội do đó cần áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 nên cần xử phạt nghiêm, mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình tố tụng, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị hại đã được bồi thường; Phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, nên cần giảm cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[4] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì nên được ghi nhận.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1- Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g, khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Tuyên bố bị cáo Phan Thị Thùy T phạm tội: "*Trộm cắp tài sản*".

- Xử phạt bị cáo Phan Thị Thùy T: 06 tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 19/8/2022.

2- Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án để tính án phí Tòa án:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3- Về quyền kháng cáo:

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo bản án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND TP.Thủ Đức;
- Cơ quan CSĐT Công an TP.Thủ Đức;
- Nhà tạm giữ Công an TP.Thủ Đức;
- Cơ quan THA.HS Công an TP.Thủ Đức;
- Chi cục THA.DS thành phố Thủ Đức;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đinh Khắc Hưng

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND TP.Thủ Đức;
- Cơ quan CSĐT Công an TP.Thủ Đức;
- Nhà tạm giữ Công an TP.Thủ Đức;
- Cơ quan THA.HS Công an TP.Thủ Đức;
- Chi cục THA.DS thành phố Thủ Đức;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đinh Khắc Hưng